

**BÁO CÁO AN NINH NGUỒN NƯỚC MÙA KIẾT VÈ
ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG TỪ LƯU VỰC SÔNG MÊ CÔNG**
(tháng 5/2025)

THUỘC NHIỆM VỤ

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN, KHAI THÁC SỬ DỤNG NƯỚC Ở THƯỢNG
NGUỒN SÔNG MÊ CÔNG PHỤC VỤ GIÁM SÁT AN NINH NGUỒN NƯỚC VÙNG
ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG NĂM 2025

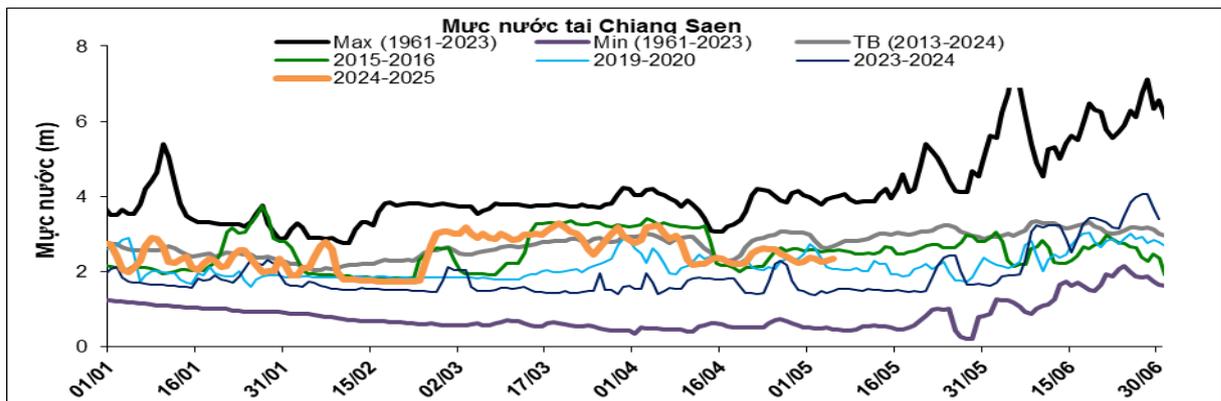
**NỘI DUNG 1: CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN BIẾN ĐỘNG DÒNG
CHẢY VÀ NGUỒN NƯỚC, SỬ DỤNG NƯỚC Ở THƯỢNG NGUỒN
SÔNG MÊ CÔNG**

1.1. Diễn biến mưa trên lưu vực Mê Công

Cập nhật các thông tin thu thập trên lưu vực sông Mê Công đến mùa kiệt 2025 cho thấy, tổng lượng mưa trung bình của Hạ lưu vực Mê Công trong tháng 4/2025 đã tăng đáng kể so với tháng trước, đạt khoảng 27mm. Khu vực xuất hiện mưa chủ yếu ở khu vực Lào, Đông-Bắc Thái Lan và lưu vực Sekong, Sesan, Srepok (xem bản đồ 01, phần phụ lục).

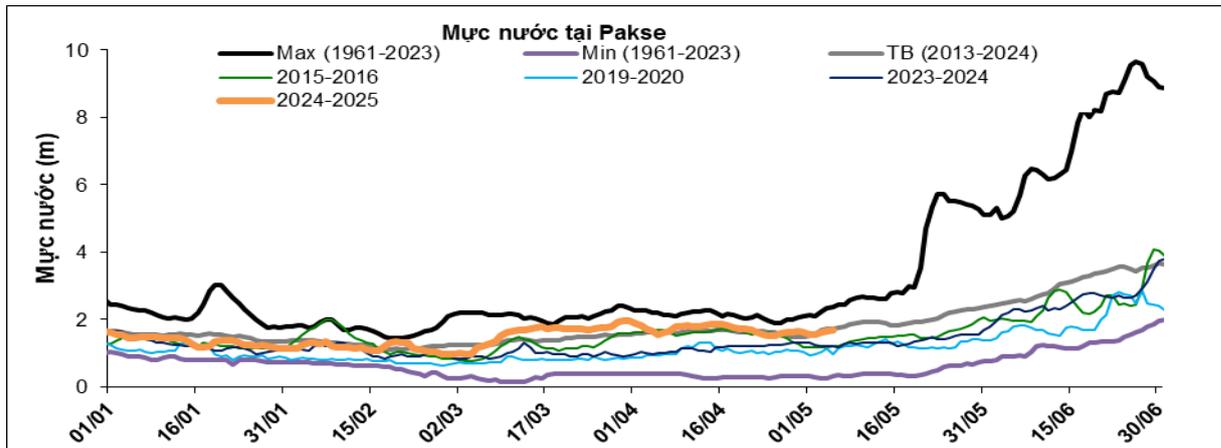
1.2. Diễn biến dòng chảy trên dòng chính lưu vực Mê Công

Dòng chảy trên sông Mê Công từ đầu tháng 4/2025 đến nay, có sự biến động theo chiều hướng giảm ở trạm Chiang Saen, các trạm hạ nguồn Chiang Saen duy trì ở mức tương đương với TBNN. Cụ thể, tại Chiang Saen (Thái Lan), mực nước trong tháng 4/2025 giảm mạnh so với tháng 3; nguyên nhân là do hạn chế xả nước từ các thủy điện Trung Quốc, biến động từ 2,17m - 3,23m; tại Pakse (Lào), mực nước cũng có xu thế giảm đến tuần cuối tháng 4 có sự gia tăng trở lại, hiện đang tăng, mực nước hiện tại ở mức 1,70m; tương tự, mực nước tại Kratie tháng 4 có xu hướng giảm nhẹ, hiện nay đang có xu hướng gia tăng trở lại, hiện ở mức 7,74m.



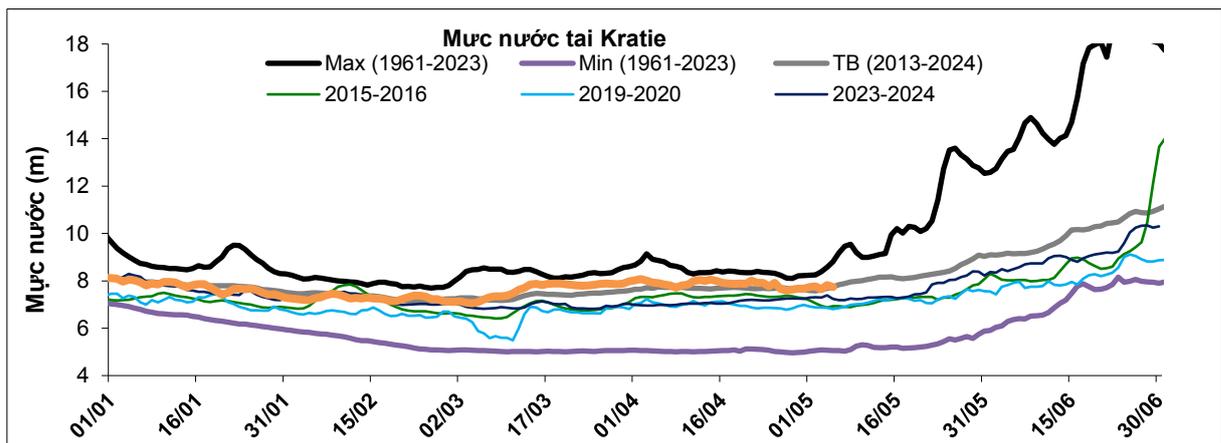
Hình 1: Diễn biến mực nước tại Chiang Saen – Thái Lan

Tổng lượng dòng chảy qua trạm Chiang Saen (Thái Lan) tháng 4/2025 khoảng 3,5 tỷ m³ (giảm 1 tỷ m³ so với tháng 3/2025), so sánh với quá khứ ở mức thấp hơn khoảng 0,5 tỷ m³ so với TBNN (2013-2024), cao hơn khoảng 1,5 tỷ m³ so với năm 2024.



Hình 2: Diễn biến mực nước tại Pakse – Lào

Tại Pakse (Lào), tổng lượng qua đây đạt khoảng 8,9 tỷ m³, cao hơn TBNN (2013-2024) khoảng 0,5 tỷ m³ và cao hơn cùng kỳ năm 2024 khoảng 2,6 tỷ m³.

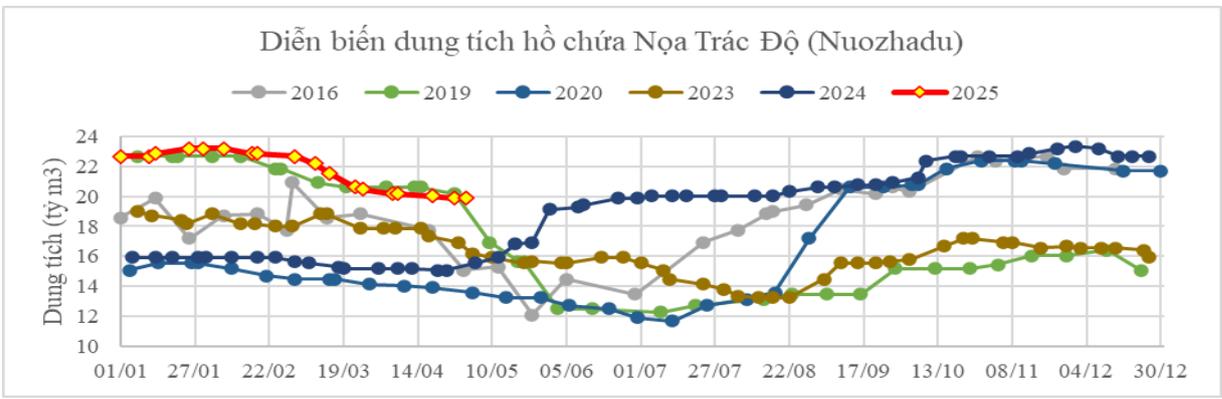


Hình 3: Diễn biến mực nước tại Kratie – Campuchia

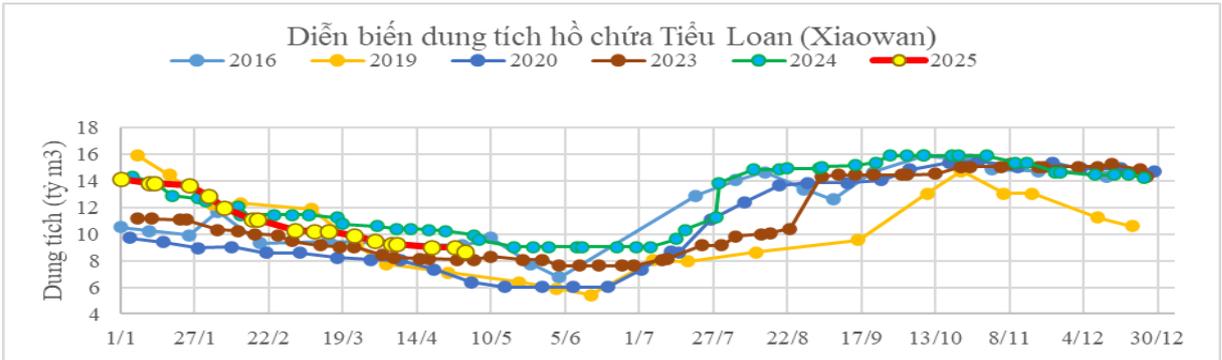
Tại Kratie (Campuchia), tổng lượng qua đây đạt khoảng 10,9 tỷ m³, cao hơn TBNN (2013-2024) khoảng 0,7 tỷ m³ và cao hơn cùng kỳ năm 2024 khoảng 3,0 tỷ m³.

1.3. Lượng trữ các hồ chứa trên lưu vực Mê Công và biển hồ Tonle Sap

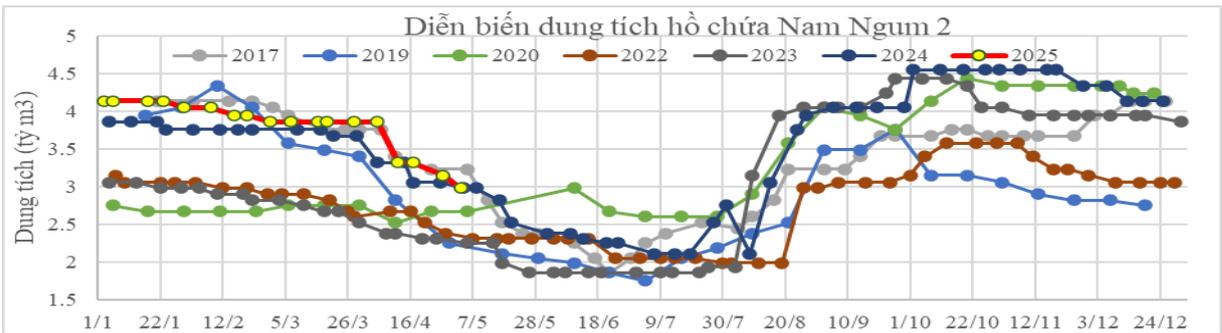
Cập nhật dung tích trữ các hồ chứa trên lưu vực sông Mê Công đến đầu tháng 5/2025 cho thấy, tổng dung tích nước có thể điều tiết cho mùa kiệt năm 2024-2025 trên lưu vực sông Mê Công vào khoảng 26,20 tỷ m³. Trong đó, các hồ chứa trên lưu vực sông Mê Công thuộc Trung Quốc có dung tích điều tiết là 13,04 tỷ m³, tương đương với 54,8% tổng dung tích hữu ích. Các hồ chứa hạ lưu vực Mê Công có 31,6% tổng dung tích hữu ích (tương đương với 13,16 tỷ m³). Được xem là năm có lượng trữ cao hơn so với cùng kỳ các năm 2023 và 2024 lần lượt là 9,04 và 6,13 tỷ m³.



Hình 4: Dung tích trữ của hồ Nọa Trác Độ một số năm



Hình 5: Dung tích trữ của hồ Tiểu Loan một số năm



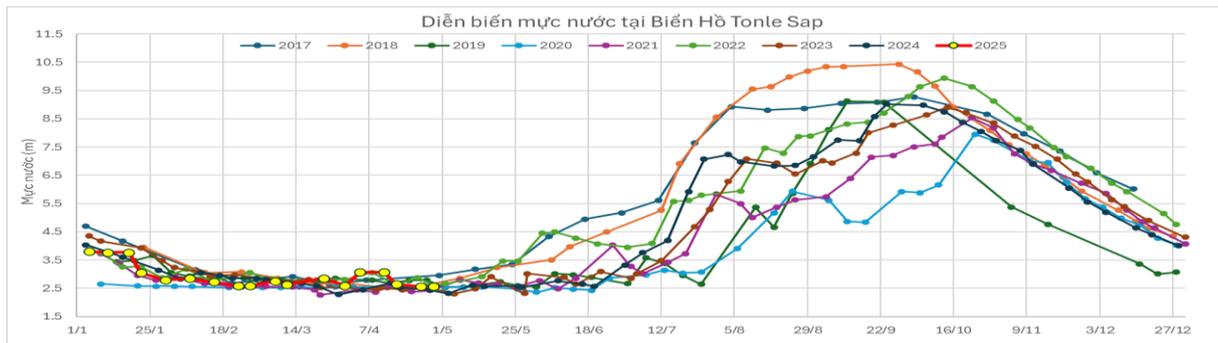
Hình 6: Dung tích trữ của hồ Nam Ngum 2 một số năm

Dựa vào số liệu thu thập về lượng trữ của các hồ chứa trên lưu vực cho thấy lượng nước đến cuối tháng 4, đầu tháng 5/2025 ở mức cao hơn một số năm gần đây, khả năng cung cấp về hạ lưu là có tác động tích cực trong mùa khô 2025-2026. Đặc biệt là các hồ lớn cuối bậc thang thủy điện Trung Quốc và hồ Nam Ngum 2 ở Lào. Cụ thể, hồ Nọa Trác Độ, Tiểu Loan có lượng trữ lần lượt là trên 19 tỷ m³ và trên 8 tỷ m³; hồ Nam Ngum 2 đang trữ trên 2,5 tỷ m³.

Dòng chảy xuống hạ lưu phụ thuộc vào vận hành xả nước phát điện ở các hồ chứa trên lưu vực. Bình quân lượng trữ các hồ chứa trên lưu vực sông Mê Công hiện vào khoảng 40%, so với cùng thời kỳ ở 2023 và 2024 lần lượt là 26,2% và 30,64%.

Khu vực biên hồ Tonle Sap, điều tiết của hồ xuống hạ lưu không đáng kể, dòng chảy vào ra hai chiều trên nhánh Tonle Sap, dung tích hiện tại vào khoảng 1,0 tỷ m³. Thấp hơn khoảng 0,15 tỷ m³ so với mùa khô 2015-2016; khoảng 0,20

tỷ m³ so với mùa khô 2019-2020; khoảng 0,18 tỷ m³ so với mùa khô 2023-2024 và thấp hơn khoảng 0,54 tỷ m³ so với TBNN. Dự báo từ tháng 5 mực nước hồ dâng rất chậm, điều tiết hạ lưu là không đáng kể.



Hình 7: Dung tích hồ Tonle Sap năm 2025 và một số năm

1.4. Sử dụng nước trên lưu vực Mê Công

Nhu cầu nước (NCN) trên lưu vực Mê Công được tính toán từ số liệu thu thập trong quá khứ; tổng hợp và phân tích nội suy cho thời gian hiện tại. Kết quả tính toán NCN của các quốc gia trong tháng 5/2025 từ 1,38 đến 1,61 tỷ m³, tập trung phần lớn ở Thái Lan và Campuchia. Hiện tại trong thời kỳ cuối mùa kiệt năm 2025 nên sử dụng nước của các quốc gia thượng lưu được xem là không đáng kể so với tiềm năng nguồn nước sinh ra trên lưu vực.

Bảng 1: Tổng hợp tính toán nhu cầu nước của các quốc gia thượng lưu ĐBSCL

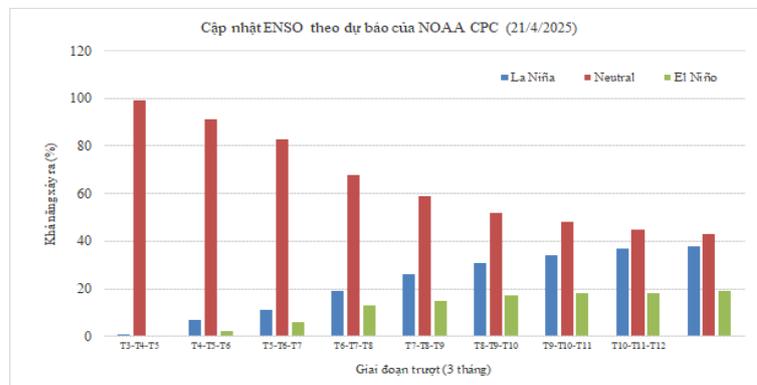
Tháng	Đơn vị: tỷ m ³				
	Lào	Thái Lan	Campuchia	Tây Nguyên VN	Tổng
Cao	0,14	0,65	0,80	0,02	1,61
Thấp	0,11	0,54	0,72	0,01	1,38
Trung bình	0,13	0,59	0,76	0,01	1,50

NỘI DUNG 2: ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO THEO CÁC KỊCH BẢN CÁC TÁC ĐỘNG, ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI VÀ AN NINH NGUỒN NƯỚC Ở ĐBSCL

2.1. Cập nhật trạng thái ENSO

Theo IRI (International Research Institute for Climate and Society – Viện nghiên cứu Khí hậu và Xã hội toàn cầu), dự báo cập nhật ngày 21/4/2025, điều kiện ENSO trung tính vẫn sẽ tiếp tục duy trì ở vùng xích đạo Thái Bình Dương.

Dự báo giai đoạn từ tháng 4 đến tháng 6/2025 cơ hội ENSO ở trạng thái ảnh hưởng bởi ENSO trung tính lên đến 96% và điều kiện này vẫn tiếp tục duy trì cao hơn 50% đến giai đoạn tháng 8 – tháng 10 sau đó giảm xuống còn 40%. Khả năng xảy ra El Niño và La Nina vẫn rất thấp trong suốt thời gian dự báo.

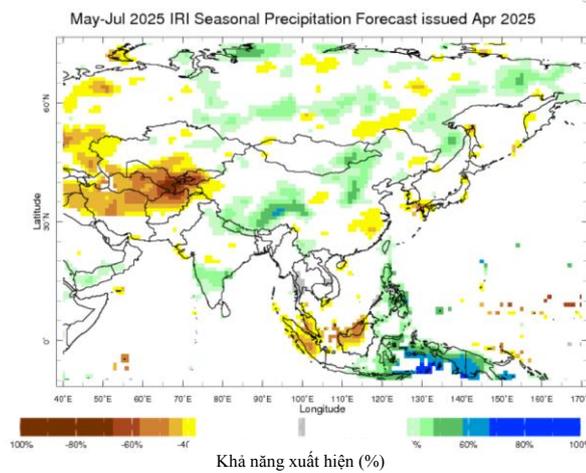


Nguồn: IRI (NOAA CPC - <https://iri.columbia.edu/our-expertise/climate/forecasts/enso/current/>)

Hình 8: Dự báo khả năng xuất hiện các trạng thái ENSO mùa kiết 2025-2026

2.2. Cập nhật dự báo mưa

Theo dự báo khả năng xuất hiện mưa trên lưu vực Mê Công của IRI cho thấy, hầu hết diện tích lưu vực đều ở trạng thái ENSO trung tính trong giai đoạn từ tháng 5 đến 7/2025.



Nguồn: IRI

Hình 9: Dự báo khả năng xuất hiện mưa từ tháng 10-12/2025 trên lưu vực Mê Công

2.3. Dự báo dòng chảy về ĐBSCL qua Kratie theo các kịch bản

Dựa vào tình hình khí hậu, lượng mưa dự báo và các kịch bản vận hành thủy điện, sử dụng nước thượng lưu, các kịch bản tính toán nguồn nước về Kratie được thiết lập và được đưa ra tại Bảng 2. Các kết quả được tổng hợp ở các mức độ tiềm năng nguồn nước theo thứ tự: cao, trung bình và thấp; kết quả cũng so sánh với TBNN và một số năm gần đây để có cái nhìn tổng quát khả năng nguồn nước có thể đến đầu nguồn ĐBSCL trong những tháng tới.

Bảng 2: Dự báo lưu lượng trung bình về Kratie các tháng mùa kiết năm 2025

Tháng		Lưu lượng tại Kratie	So sánh lưu lượng các tháng năm 2025 với một số năm gần đây					
		Q (m ³ /s)	TB (2013-2024)	2023-24	2022-23	2021-22	2019-20	2015-16
Th.04/2025	Thực	4.191	+285	+1.161	+771	-673	+1.325	+783
Dự báo Th.05/2025	Cao	5.078	+333	+1.341	+1.678	-2.644	+1.940	+1.837
	Tb	4.232	-599	+370	+708	-3.614	+969	+866
	Thấp	3.809	-936	+71	+408	-3.913	+670	+567

2.4. Đánh giá tác động đến sản xuất, kinh tế-xã hội và ANNN ĐBSCL

Điều tiết của các thủy điện trên lưu vực thời gian qua đã làm thay đổi dòng chảy về đồng bằng, từ mức dưới trung bình nước lên mức trên trung bình, dự báo tần suất dòng chảy tháng 5/2025 ở mức 46,2%, thay đổi phụ thuộc vào sự vận hành thủy điện trên lưu vực. Mức nước biển hồ Tonle Sap đang ở mức thấp, khả năng điều tiết nước về đồng bằng từ khu vực biển hồ là không đáng kể từ giữa tháng 3/2025 đến nay.

Với khả năng nước đến Kratie như dự báo, thêm vào đó, mưa xuất hiện nhiều từ tháng 5, vì vậy dự báo mặn xâm nhập mùa kiệt 2024-2025 đã bớt căng thẳng. Ngoại trừ khu vực Cà Mau ít ảnh hưởng nguồn nước từ lưu vực sông Mê Công, sản xuất đan xen nuôi trồng thủy sản nước mặn và canh tác ngọt, mặn có thể ảnh hưởng do việc lấy mặn gây ra, vì vậy cần tiếp tục tăng cường các giải pháp đảm bảo nước cho sản xuất và dân sinh. Các khu vực khác trên đồng bằng, có thể bố trí sản xuất vụ Hè Thu.

3. Kết luận & kiến nghị

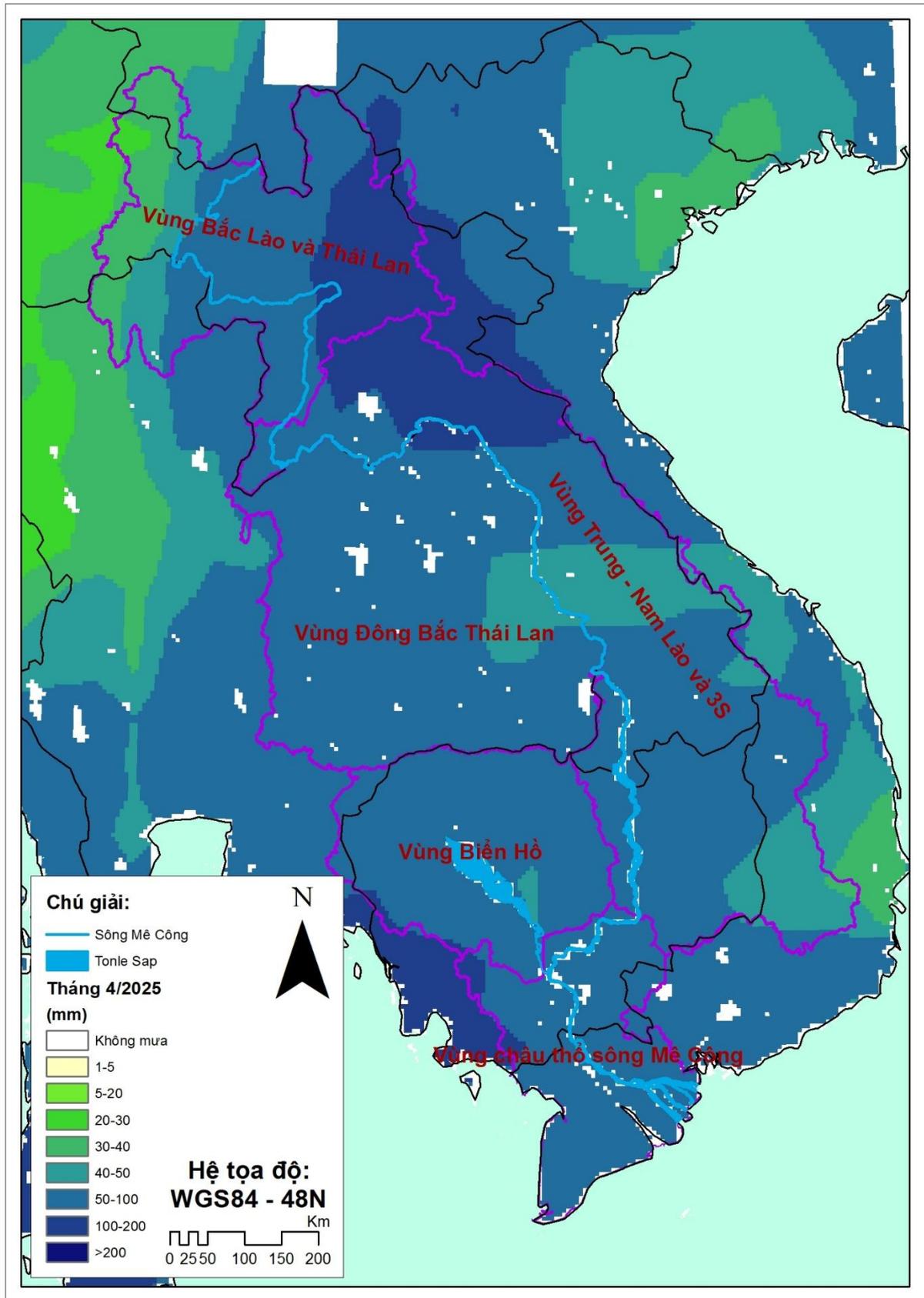
Nguồn nước về đồng bằng qua Kratie được dự báo thuộc nhóm năm dưới trung bình nước, tần suất dòng chảy các tháng kiệt dao động trong khoảng 60%-75%, vẫn nằm trong phạm vi đảm bảo cấp nước của các hệ thống thủy lợi (75%-85%) có kết hợp với các biện pháp điều tiết, phân bổ và sử dụng nước hợp lý. Tuy nhiên, nhờ điều tiết từ thủy điện dòng chảy về đồng bằng ở mức trên trung bình từ tháng 3 đến nay đã góp phần làm xâm nhập mặn bớt căng thẳng, ngoại trừ các khu vực thuộc tỉnh Cà Mau xa nguồn nước sông Mê Công, việc lấy mặn phục vụ nuôi trồng thủy sản có thể làm ảnh hưởng đến nguồn nước vì vậy cần tiếp tục theo dõi giám sát mặn đến cuối mùa khô.

ENSO trung tính có khả năng xuất hiện cao, dự báo khả năng xuất hiện mưa nhiều ở tháng 5 ở khu vực hạ lưu vực sông Mê Công và ĐBSCL, vì vậy nguồn nước sẽ bớt căng thẳng. Thêm vào đó, nguồn nước trữ của các hồ thủy điện hiện vẫn cao hơn so với các năm trước, vì vậy, nên tiếp tục khuyến nghị các nước thượng lưu Mê Công xả nước gia tăng góp phần giảm thiểu các thiệt hại không đáng có ở điều kiện khí hậu như năm nay.

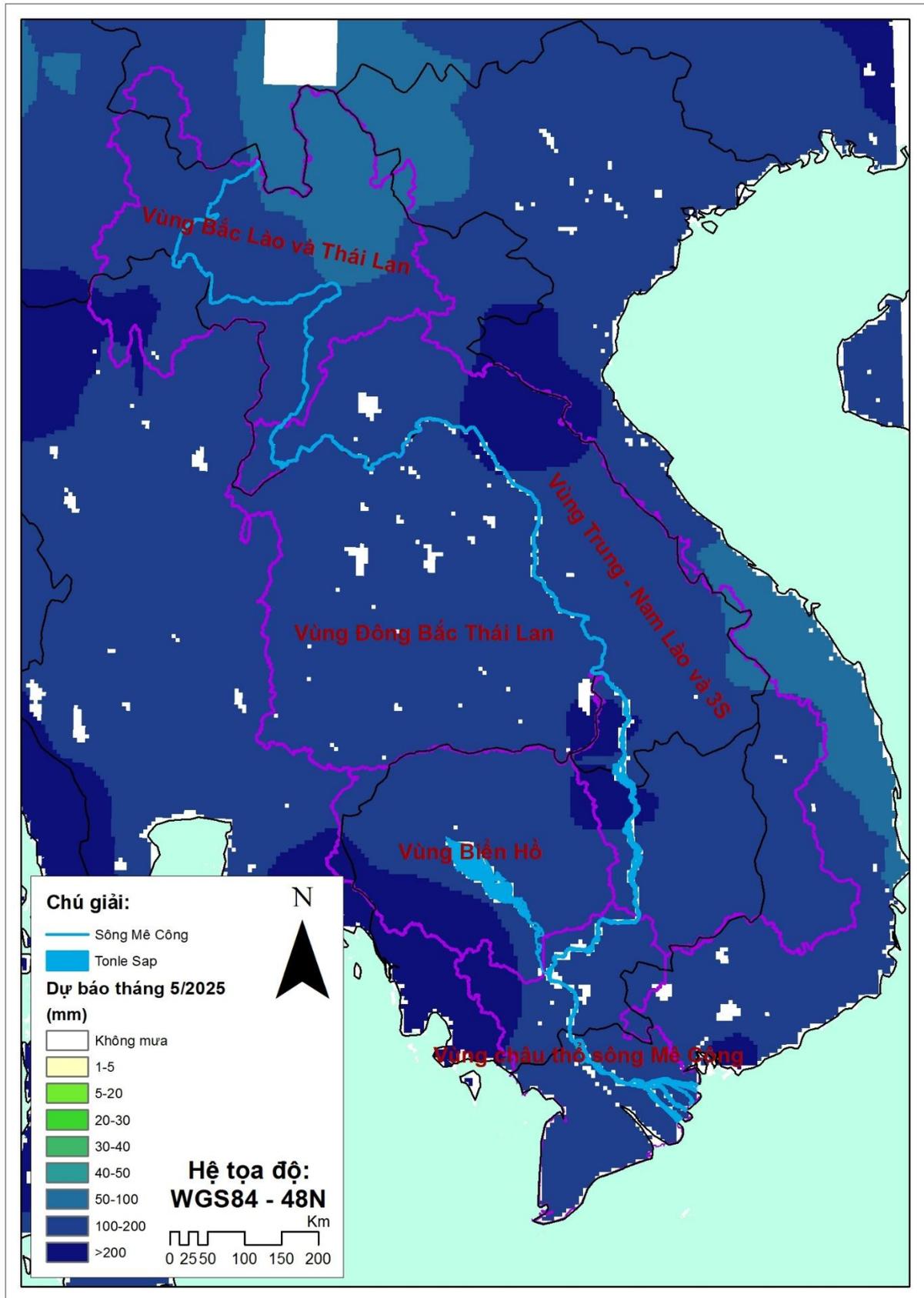
VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM

VIỆN TRƯỞNG *Nguyễn Nghĩa Hùng*
VIỆN
KHOA HỌC
THỦY LỢI
MIỀN NAM
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Nghĩa Hùng

PHỤ LỤC



Nguồn: Số liệu mưa MRC chia sẻ; tính toán, lập bản đồ bởi Viện KHTLMN
Bản đồ 01: Phân bố mưa trên Hạ lưu vực Mê Công tháng 4/2025



Nguồn: Số liệu dự báo mưa MRC chia sẻ; tính toán, lập bản đồ bởi Viện KHTLMN
 Bản đồ 02: Dự báo mưa trên Hạ lưu vực Mê Công tháng 5/2025